

Bản tin tuần

Tuần từ 22/02 đến 26/02/2009

Địa chỉ liên hệ:
Phòng Phân tích
Ban Chiến lược kinh doanh
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 1
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Kinh tế Việt Nam	Trang 2
3. Thị trường tiền tệ	Trang 3
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 6
1. Thị trường trái phiếu	Trang 6
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 7
Nhận định thị trường	Trang 7
Phân tích kỹ thuật	Trang 8
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 9
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 10
Lịch sự kiện	Trang 13

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- Lo ngại khả năng vỡ nợ của Hy Lạp sẽ kéo theo phản ứng dây chuyền tới những quốc gia khác trong EU, đặc biệt trong bối cảnh lãnh đạo EU vẫn chưa đưa ra một giải pháp cụ thể cho vấn đề này.
- Những tín hiệu phát đi từ Mỹ, nền kinh tế lớn nhất thế giới cho thấy quá trình hồi phục kinh tế đang vẫn rất chậm chạp.
- Trung Quốc tiếp tục phải đối phó với tăng trưởng nóng, những lo ngại về những bong bóng tài sản ngày càng lớn dần.
- Nhật vẫn chìm sâu trong giảm phát.

Việt Nam

- Ngân hàng Nhà nước giữ nguyên lãi suất cơ bản 8% trong tháng 3
- CPI tháng 2 tăng 1.96%. Nguy cơ lạm phát bùng nổ vẫn thường trực sau khi giá xăng tăng 0.3%, giá điện được sẽ tăng 6.8% từ 1/3
- Nhập siêu tháng 2 tiếp tục xu hướng giảm. Giải ngân FDI tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái
- Tỷ giá ổn định. Giá vàng trong nước vẫn cao so với giá vàng thế giới.

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Mỹ

Thị trường chứng khoán Mỹ chứng kiến những phiên giảm điểm mạnh trong tuần, trước khi hồi phục vào phiên ngày thứ 6.

Những số liệu trái với kỳ vọng của giới phân tích về niềm tin tiêu dùng, doanh số bán nhà, lượng đơn đặt hàng lâu bền và thị trường lao động đã tác động mạnh tới thị trường trong tuần. Thông tin từ khu vực EU cũng không mấy khả quan khiến quan ngại về sự hồi phục mong manh của kinh tế thế giới là có cơ sở.

Chủ tịch FED có phiên điều trần trong 2 ngày trước Thượng viện, ông cho rằng kinh tế hồi phục còn yếu, FED sẽ tiếp tục giữ lãi suất thấp để hỗ trợ quá trình hồi phục này. Trước đó, cuối tuần trước FED đã nâng lãi suất chiết khấu thêm 50 điểm phần trăm, lên mức 0.75%. Đây là động thái “bình thường hóa” quan hệ giữa lãi suất chiết khấu và lãi suất liên ngân hàng (FED fund rate) hơn là dấu hiệu cho thấy một sự thắt chặt tiền tệ của cơ quan này.

Cuối tuần, GDP quý 4/2009 công bố lần 2 được điều chỉnh lên mức 5.9% từ mức 5,7% ước tính. Tuy đây là

mức tăng theo quý cao nhất của chỉ số này trong vòng 6 năm trở lại đây nhưng lượng tồn kho của nền kinh tế đóng góp lớn vào mức tăng GDP quý 4. Điều này cho thấy nhu cầu của nền kinh tế vẫn còn cải thiện chậm so với sản xuất. Tính cả năm 2009, kinh tế Mỹ tăng trưởng -2.4%, đây là mức thấp nhất kể từ sau thế chiến II.

Cũng trong tuần, Ủy ban Giám sát chứng khoán và giao dịch (SEC) ra quy định hạn chế nghiệp vụ bán khống chứng khoán.

EU

Vấn đề nợ của Hy Lạp vẫn gây nhức nhối cho các nhà điều hành chính sách của khối EU. Khủng hoảng đang có nguy cơ trầm trọng hơn khi S&P và Moody trong tuần cùng đưa ra nhận định sẽ tiếp tục cắt giảm xếp hạng tín dụng của Hy Lạp trong vòng 1 tháng tới, do những khó khăn quốc gia này đang gặp phải trong cải cách ngân sách. Nhiều phân tích cho thấy Hy Lạp khó có thể đạt mục tiêu cắt giảm thâm hụt ngân sách đặt ra cho năm nay. Trong khi đó việc thị trường sản phẩm hoán đổi (CDS) dựa trên khả năng vỡ nợ của Hy Lạp phát triển mạnh đang gây khó khăn hơn cho nước này trong việc huy động tín dụng để bù đắp chi tiêu của chính phủ.

Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh trong một phát biểu ngày 25/2 cho rằng kinh tế Châu Âu hồi phục chậm và rất mong manh. Quý 4/2009, kinh tế Anh tăng trưởng 0.3% so với quý 3, nhưng giảm 3.3% so với cùng kỳ năm 2008.

Nhật

Giảm phát kéo dài tiếp tục đe dọa hồi phục kinh tế. Chỉ số CPI trong tháng 1 của Nhật giảm 1.3% so với cùng kỳ năm ngoái, mức giảm sâu nhất của chỉ số này trong vòng một năm trở lại đây. Bộ trưởng tài chính Nhật, ông Naoto Kan đã hối thúc Ngân hàng Trung ương nước này (BOJ) hành động mạnh hơn để kiềm chế đà giảm phát. Trong tháng 12/2009, dưới sức ép của chính phủ do đảng dân chủ đứng đầu, BOJ đã bơm thêm tiền cho nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp. Nhiều chuyên gia dự đoán thời gian tới, BOJ sẽ tiếp tục những chính sách này do sức ép của đảng dân chủ ngày càng tăng trước cuộc bầu cử thượng viện mùa hè năm nay.

Ngành công nghiệp nước này tiếp tục khởi sắc do nhu cầu từ khu vực Châu Á tăng trưởng nhanh.

Trung Quốc

Trung Quốc một lần nữa khẳng định sẽ tiếp tục duy trì đồng Nhân dân tệ thấp tương đối so với ngoại tệ khác như đô la Mỹ hoặc euro. Mặc dù trong thời gian gần đây, sức ép của Mỹ và EU ngày càng tăng đối với Trung Quốc trong vấn đề tỷ giá đồng nhân dân tệ, một trong những nguyên nhân khiến thâm hụt thương mại song phương giữa các khu vực kinh tế này với Trung Quốc ngày càng lớn. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn kiên trì với lập trường của mình, không tăng giá đồng nội tệ với lý do nhằm hỗ trợ cho nền kinh tế và xuất khẩu do nhu cầu của thế giới vẫn yếu sau khủng hoảng.

Tín dụng mới tại Trung Quốc có thể vượt 700 tỷ nhân dân tệ trong tháng 2. Trung Quốc đã đặt mục tiêu giới hạn tổng tín dụng trong năm 2010 ở mức 7.5 ngàn tỷ nhân dân tệ nhằm đối phó với nguy cơ bong bóng tài sản và tăng nợ xấu trong nền kinh tế. Nhiều chuyên gia đánh giá Trung Quốc sẽ tiếp tục thắt chặt tiền tệ, sau khi đã hai lần nâng dự trữ bắt buộc nhằm hút tiền trong lưu thông kể từ đầu năm. Việc kiềm chế tăng trưởng nóng ở Trung Quốc có thể ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình hồi phục kinh tế toàn cầu.

Giá vàng thế giới tăng vào cuối tuần, do những rủi ro từ nền kinh tế khiến nhu cầu tích trữ vàng tăng lên.

Đồng đô la Mỹ giảm nhẹ so với euro và yên Nhật sau khi những thông tin về vĩ mô được công bố trong tuần cho thấy nền kinh tế nước này hồi phục chậm.

	Đầu tuần	Cuối tuần	Thay đổi
Dow Jones	10,402.43	10,321.03	-0.78
S&P 500	1,112.29	1,102.94	-0.84
Nasdaq	2,250.92	2,234.22	-0.74
FTSE 100	5,358.20	5,278.20	-1.49
DAX	5,741.00	5,532.33	-3.63
CAC 40	3,780.68	3,640.77	-3.70
Nikkei 225	10,302.07	10,101.96	-1.94
Hang Seng	20,407.84	20,399.57	-0.04
Shanghai	3,016.70	3,060.61	+1.45

2. KINH TẾ VIỆT NAM

Tổng cục thống kê công bố chỉ số CPI cả nước trong tháng 2 tăng 1.96%; so với đầu năm, CPI đã tăng 3.35%. Mức tăng tương đối lớn của chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 2 một phần do quy luật tăng giá trong tháng tết, tuy nhiên con số này chưa phản ánh đợt tăng 0.3% giá nhiên liệu mới đây và giá điện điều chỉnh tăng 6.8% kể từ 1/3, do vậy nhiều khả năng trong tháng 3, lạm phát sẽ tiếp tục ở mức cao khiến mục tiêu kiềm chế lạm phát 7% của Chính phủ trong năm nay hết sức khó khăn.

Ngày 25, Ngân hàng Nhà nước tuyên bố giữ nguyên lãi suất cơ bản 8% trong tháng 3. Tại thời điểm này, xu thế lạm phát trung hạn còn chưa rõ ràng, lãi suất cơ bản không tăng sẽ hỗ trợ một phần chi phí vốn vay ngắn hạn cho doanh nghiệp, và tạo ấn tượng sự ổn định chính sách. Tuy nhiên theo quan điểm của chúng tôi, dưới tác động của những điều chỉnh giá than, điện, nước, xăng dầu, lương cơ bản, cũng như việc bãi bỏ một số ưu đãi thuế vừa qua, thị trường đang hình thành một mặt bằng giá mới, kết hợp với yếu tố cộng hưởng do độ trễ của chính sách tiền tệ và tài khóa nói lỏng của năm 2009, tháng 3 và quý 2 năm nay, lạm phát cao sẽ bộc lộ khiến Chính phủ phải thắt chặt tiền tệ, chính sách tài khóa. Nếu những điều chỉnh này được thực hiện sớm, với lộ trình rõ ràng, tránh gây “sốc” sẽ giúp tâm lý doanh nghiệp được ổn định và dễ thích nghi hơn.

Ngày 26/2, Ngân hàng Nhà nước ban hành thông tư 07/2010/TT-NHNN cho phép các tổ chức tín dụng cho vay vốn với lãi suất thỏa thuận. Đây là biện pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức tín dụng do trần lãi suất

cho vay trước đó đẩy các tổ chức này vào tình thế thu không đủ chi. Trong tuần này, nhiều dấu hiệu cho thấy lượng vốn huy động của ngân hàng đã bớt căng thẳng hơn thời điểm trước tết, quy định mới này sẽ khuyến khích các ngân hàng cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Một thông tin thu hút được nhiều sự quan tâm trong tuần đó là quyết định quanh vấn đề tăng giá điện, theo đó từ ngày 1/3, giá điện sinh hoạt bình quân sẽ tăng 6.8%, giá điện cho sản xuất tăng 6.3%. Theo đánh giá của Bộ Công thương, mức tăng giá điện lần này có thể tác động trực tiếp khiến CPI tăng thêm 0.16% và giảm tốc độ tăng trưởng GDP năm 2010 khoảng 0.34%. Việc điều chỉnh giá điện chỉ thực hiện mỗi năm một lần theo quyết định 21/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

Thu hút vốn FDI trong hai tháng đầu năm 2009 chỉ bằng 27% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên giải ngân vốn FDI trong hai tháng tăng 10% so với cùng kỳ, đây là một tín hiệu đáng mừng cho nền kinh tế, cho thấy hoạt động của doanh nghiệp đã khởi sắc cũng như niềm tin vào triển vọng kinh tế Việt Nam đang được cải thiện.

Nhập siêu trong tháng 2 ước tính khoảng 700 triệu USD, giảm 26% so với tháng 1, tuy nhiên so với cùng kỳ năm 2009, kim ngạch xuất khẩu giảm 26%, trong khi kim ngạch nhập khẩu tăng 5%.

Nhập siêu liên tục giảm trong những tháng gần đây đã giảm phần nào áp lực lên tỷ giá. Sau hai đợt tăng tỷ giá gần đây, kết hợp với không chế lãi suất tiền gửi của các tổ chức ở mức 1%, thị trường hối đoái đã có dấu hiệu hạ nhiệt và ổn định. Cuối tuần, tỷ giá chính thức của các ngân hàng thương mại phổ biến ở mức 19.000 VND/USD (mua vào) và 19.100 VND/USD (bán ra). Tại thị trường tự do, tỷ giá dao động quanh mức 19.460 – 19.500 VND/USD.

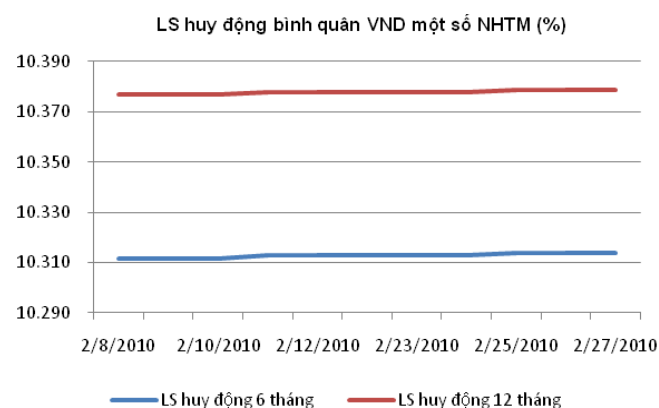
Giá vàng trong nước biến động mạnh trong tuần do diễn biến của giá vàng thế giới. Mặc dù trước tết, Ngân hàng Nhà nước đã có biện pháp bình ổn giá vàng trong nước thông qua Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC), tuy nhiên mục tiêu đưa giá vàng trong nước về sát với giá vàng thế giới vẫn chưa đạt được. Lượng vàng nhập về và cung cấp cho thị trường vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, khiến giá vàng trong nước luôn cao hơn giá vàng thế giới.

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Hoạt động huy động vốn

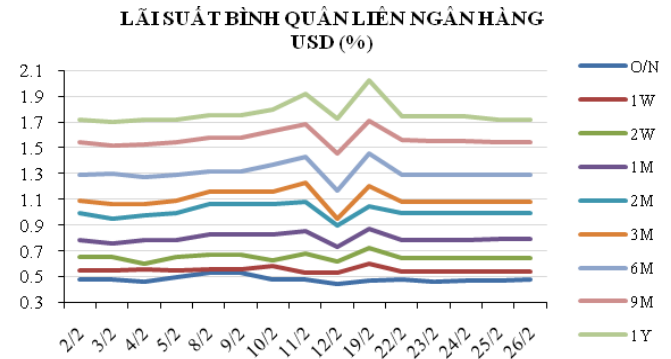
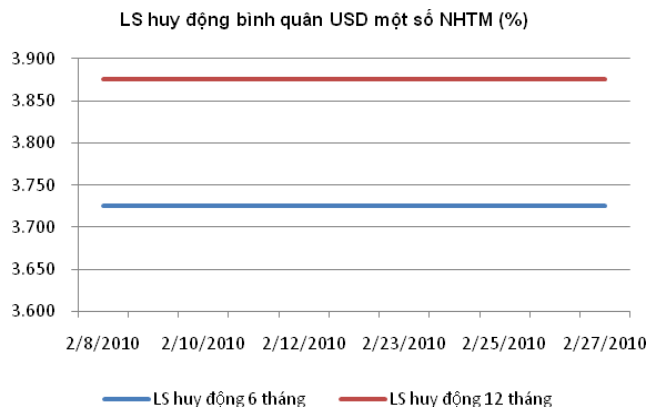
- *Huy động tiền VND:*

Lãi suất huy động công bố của các NHTM trong tuần qua dao động phổ biến ở mức 10% - 10,499%/năm (tùy từng kỳ hạn) và tiếp tục diễn biến ổn định so với trước Tết. Một diễn biến đáng chú ý ở tuần giao dịch đầu tiên sau Tết là có một số NHTM tiếp tục duy trì mức LS huy động ở các kỳ hạn ngắn (1, 2, 3, 6, 12 tháng) tuy nhiên điều chỉnh giảm lãi suất ở các kỳ hạn dài (trên 12 tháng) chỉ còn gần với mức 10%/năm; một số NHTM khác lại đồng loạt giảm nhẹ LS huy động VND tại tất cả các kỳ hạn xuống mức 10,1% - 10,3%/năm thay vì mức 10,4% - 10,499%/năm như thời điểm trước Tết. Diễn biến này đã phản ánh những tín hiệu đầu tiên cho thấy nhiều NHTM (nhất là các NHTM quốc doanh và các NHTM CP lớn) đang dần thoát khỏi khó khăn trong việc huy động vốn nhờ vào nguồn tiền từ các tổ chức kinh tế và khu vực dân cư đang quay lại hệ thống ngân hàng sau khi Tết âm lịch đi qua. Cộng với việc nhu cầu vay vốn cũng không còn “nóng” như giai đoạn trước Tết, khó khăn về thanh khoản của các NHTM đã được tạm thời tháo gỡ.



- *Huy động tiền USD:*

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư ổn định so với giai đoạn trước Tết. Nhiều NHTM đang ở vào tình trạng “dư dả” tiền USD để cho vay nên không đẩy mạnh hoặc giảm bớt lãi suất huy động đầu vào. Lãi suất huy động USD của các NHTM trong tuần phổ biến dao động từ khoảng 3,0% đến 4,7%/năm (tùy từng kỳ hạn). Lãi suất huy động USD của các NHTM trong tuần phổ biến dao động từ khoảng 3,0% đến 4,7%/năm (tùy từng kỳ hạn).



Nguồn: Thomson Reuters

Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

So với trước Tết, lãi suất cho vay liên ngân hàng VND trong tuần đầu tiên sau Tết đã giảm mạnh ở các kỳ hạn ngắn (từ qua đêm đến 1 tháng) và tiếp tục xu hướng ổn định ở các kỳ hạn dài hơn (2 tháng đến 12 tháng). Đáng chú ý LS liên ngân hàng qua đêm vào ngày thứ Sáu (26/02) đã giảm hơn 4%/năm so với ngày thứ Hai (22/02). Tình chung cho cả tuần, LS liên ngân hàng qua đêm bình quân tuần này giảm khoảng 2,3%/năm so với tuần trước Tết, kỳ hạn 1 tuần giảm khoảng 1,84%/năm, kỳ hạn 2 tuần giảm khoảng 1%/năm và kỳ hạn 1 tháng giảm khoảng 0,2%.

Như vậy diễn biến lãi suất trên thị trường liên ngân hàng đã có sự đảo ngược hoàn toàn so với giai đoạn trước Tết ở các kỳ hạn ngắn (từ qua đêm đến 1 tháng). Điều này được lý giải bởi sự căng thẳng trong thanh khoản trong ngắn hạn của một số NHTM đã tạm thời hạ nhiệt khi nguồn tiền huy động từ nền kinh tế đã tăng trở lại, trong khi nhu cầu vay vốn chưa kịp “nóng” sau Tết.

Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng tiền USD cũng có xu hướng giảm so với thời điểm trước Tết, tuy nhiên mức giảm gần như không đáng kể.

- Cho vay tiền VND:

Lãi suất cho vay thông thường trong tuần vẫn được duy trì ở mức trần 12%/năm, lãi suất cho vay thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phổ biến ở mức 15-17%/năm.

Trong tuần đầu tiên sau Tết, nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp và dân cư đã giảm nhiệt khá nhiều so với thời điểm trước Tết, phần vì các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa thực sự bắt nhịp trở lại với hoạt động sản xuất kinh doanh và tâm lý “ngại” đi vay đầu năm mới, phần vì ngay sau Tết nguồn tiền mặt của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vẫn còn tương đối dồi dào khi các khoản thu hồi công nợ chưa được quay vòng vào chu kỳ sản xuất kinh doanh mới.

- Cho vay tiền USD:

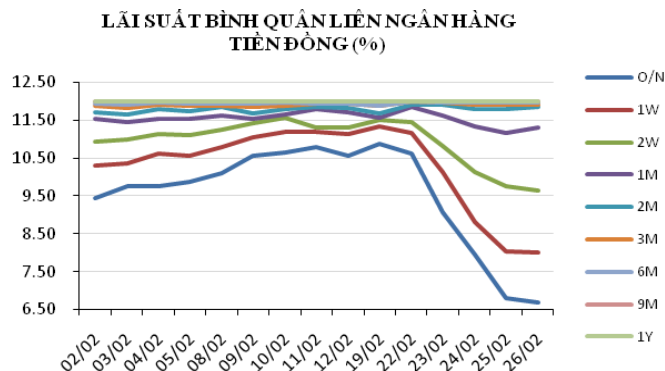
Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD trong tuần phổ biến dao động từ 6,0 - 8,0%/năm (tùy từng kỳ hạn). Nhìn chung hoạt động cho vay bằng tiền USD tiếp diễn xu hướng ổn định so với trước Tết. Tại phần lớn các NHTM nguồn USD cho vay tương đối dồi dào.

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND

Trong tuần các NHTM tiếp tục duy trì tỷ giá niêm yết mua vào/bán ra phổ biến ở mức 18.800/19.100 VND/USD. Trên thị trường tự do tại Hà Nội, đầu tuần tỷ giá có diễn biến ổn định so với thời điểm trước Tết (mua vào/bán ra phổ biến ở mức 19.420-19.450/19.470-19.520 VND/USD).

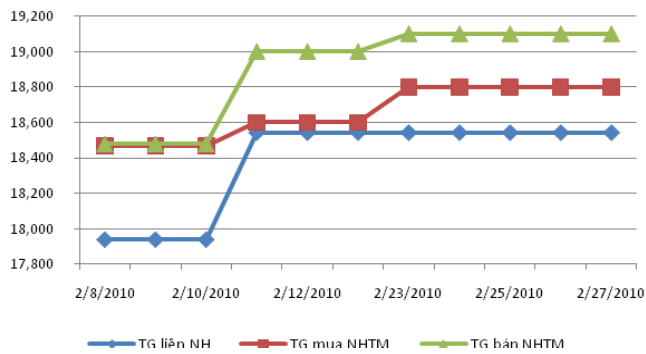
Theo đánh giá của chúng tôi, với động thái tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng đồng thời với việc quy định mức lãi suất tiền gửi tối đa bằng USD của doanh nghiệp,



Nguồn: Thomson Reuters

tổ chức kinh tế tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng tối đa là 1,0%/năm vào ngày 11/02 trong ngắn hạn có thể sẽ gây những cú sốc nhất định lên các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế đang gửi tiết kiệm và trả nợ bằng USD nhưng về trung và dài hạn, khi hoạt động găm giữ USD được giảm bớt, nguồn cung USD được khơi thông, căng thẳng trên thị trường ngoại hối sẽ hạ nhiệt và tỷ giá sẽ được điều chỉnh phù hợp hơn với quan hệ cung - cầu thực trên thị trường.

Diễn biến tỷ giá USD/VND



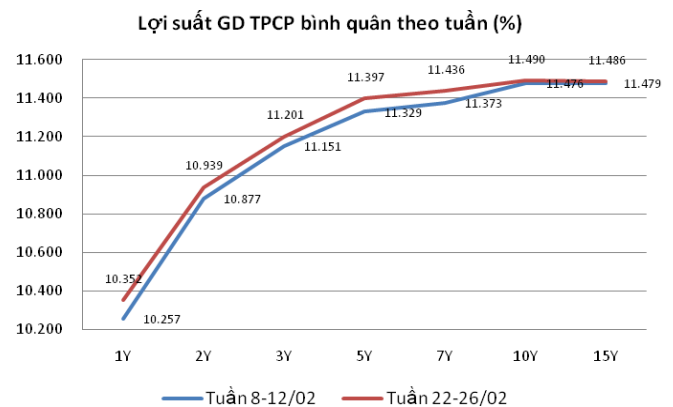
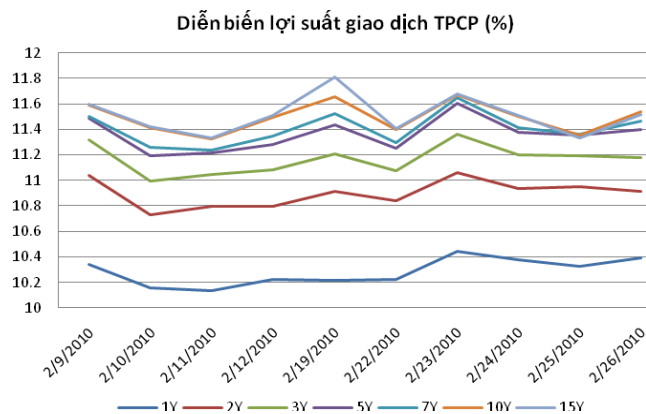
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường thứ cấp

Tuần này là tuần giao dịch trọn vẹn đầu tiên của thị trường TPCP tập trung tại HNX sau kỳ nghỉ Tết, tuy nhiên thị trường không có sự khởi sắc so với trước Tết, các giao dịch vẫn tiếp tục xu hướng ảm đạm. Tổng cộng có 4.804.480 TPCP được mua bán tại HNX với giá trị 872.978.920.000 đồng, giảm khá mạnh so với tuần trước Tết (giảm 44,79% về khối lượng giao dịch và 13,29% về giá trị giao dịch). Tính chung cả tuần, bình quân mỗi phiên giao dịch chỉ có 960.896 TPCP được chuyển nhượng tương ứng với giá trị 174.595.784.000 đồng.

Lợi suất của các giao dịch TPCP được thực hiện thành công trong tuần dao động từ 10,50% đến 12,18% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất giao dịch TPCP bình quân của tất cả các kỳ hạn từ 1 năm đến 15 năm trong tuần này đều tăng nhẹ so với tuần trước với biên độ từ 1 đến 10 bps.



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 22 đến 26/02/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (ngàn đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
22/2/2010	TP1A1406	10-15 năm	9,25	400	92	10,50	40,074,000,000
	QH071207	2 năm	8,40	1,200,000	94	12,01	113,763,600,000
	CPD071236	3 năm	7,87	960	91	12,18	89,267,520,000
23/2/2010	CPD071236	3 năm	7,87	960	91	12,18	89,295,360,000
24/2/2010	QHB071225	3 năm	8,00	600	91	12,00	56,487,000,000
25/2/2010	CPD071236	3 năm	7,87	960	91	11,85	89,999,040,000
	CPD071235	3 năm	7,86	2,000,000	91	11,80	188,114,000,000
	CPD0813001	3 năm	8,50	1,600,000	92	11,80	149,177,600,000
26/2/2010	QHB071225	3 năm	8,00	600	92	11,80	56,800,800,000
Tổng				4,804,480			872,978,920,000

2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến chung

Tuần giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết, thị trường đã khởi đầu không được như mong đợi khi VN-Index chỉ tăng nhẹ trong phiên đầu tiên và giảm điểm khá mạnh trong phiên sau đó. Trong 3 phiên cuối tuần, chỉ số VN-Index có diễn biến giằng co trong khoảng hẹp từ 490-500 điểm.

Kết thúc tuần, VN-Index dừng lại ở mức 496,91 điểm, giảm 1,99% so với đóng cửa cuối tuần trước trong khi HNX-Index mất đi 1,35% số điểm trong tuần về mức 162,43 điểm.

Tuy nhiên, khối lượng giao dịch được cải thiện, đặc biệt trong các phiên VN-Index giảm sát về mức 490 điểm. So với tuần trước đó, khối lượng giao dịch trong cả tuần tại HSX có mức tăng khá mạnh là 29,41% còn tại HNX là tăng 12,46%.

Trong tuần, khối ngoại đã chuyển hướng bán ròng với giá trị bán ròng là khoảng gần 120 tỷ tính trên cả 2 sàn. Trong khi một số mã cổ phiếu như BVH, CTG, CTD, VCB, VNM ... vẫn được mua ròng thì nhiều mã blue-chips khác như DPM, HPG, PPC, PVD và một số mã thuộc lĩnh vực bất động sản như HAG, ITC, SJS lại bị bán ra khá nhiều.

Quan điểm đầu tư

Trong các phiên giao dịch đầu tuần, có vẻ như thông tin lạm phát trong tháng 2 ở mức khá cao đã khiến cho thị trường phản ứng khá tiêu cực. Ngay sau đó thông tin về chính sách tiền tệ áp dụng trong tháng 3 cũng đã được công bố. NHNN đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 8% nhưng cho phép các tổ chức tín dụng áp dụng lãi suất cho vay thỏa thuận đối với một số hình thức vay vốn. Việc cho vay nói trên bao gồm cho vay trung và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư phát triển; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn để trực tiếp phục vụ đời sống của cá nhân, hộ gia đình của khách hàng vay, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Động thái này sẽ tạo cơ chế mới giúp khơi thông nguồn vốn tín dụng cho các doanh nghiệp.

Quan sát giao dịch liên ngân hàng trong tuần qua, chúng tôi nhận thấy lãi suất các kỳ hạn ngắn, đặc biệt là lãi suất qua đêm giảm mạnh. Thêm vào đó, mặt bằng lãi suất huy

động của nhiều tổ chức tín dụng trong tuần cũng có chiều hướng giảm nhẹ.

Điều này phần nào cho thấy tình trạng căng thẳng vốn trong hệ thống đã dịu đi. Đây có thể là hệ quả của một giai đoạn NHNN tích cực bơm vốn qua thị trường mở cũng như tình trạng rút tiền ồ ạt của doanh nghiệp và người dân giai đoạn cuối năm đã kết thúc.

Có lẽ cũng vì thế mà NHNN đã không tăng lãi suất cơ bản mà dùng một biện pháp thay thế là nới lãi suất cho vay nhưng giữ trần lãi suất huy động ở mức 10,5%. Với mặt bằng lãi suất khá cao như hiện nay, có thể tăng trưởng tín dụng trong thời gian tới cũng vẫn sẽ ở mức thấp và trong tầm kiểm soát.

Đối với thị trường chứng khoán, việc các thông tin được công bố rõ ràng có thể sẽ hỗ trợ cho tâm lý của giới đầu tư. Trong tuần, chúng tôi cũng nhận thấy nhiều công ty chứng khoán đã thông báo cho nhà đầu tư về việc mở lại các dịch vụ hỗ trợ đầu tư. Đây là một điểm đáng lưu ý bởi nếu tâm lý nhà đầu tư ổn định, có thể việc sử dụng các dịch vụ này sẽ được kích hoạt trở lại.

Trên góc độ phân tích kỹ thuật, tuy tuần vừa qua, thị trường có xu hướng giảm nhưng khối lượng tăng lên và sức cầu duy trì ở các mặt bằng giá thấp là những tín hiệu khá tốt. VN-Index vẫn nằm trong kênh xu thế tăng và cho thấy vùng 490 điểm là mức hỗ trợ có ý nghĩa. Chúng tôi dự báo trong tuần tới, thị trường có thể sẽ có diễn biến tích cực hơn nhưng giao dịch sẽ giằng co ở các mức giá cao, đặc biệt nếu VN-Index có thể tăng điểm và tiếp cận cạnh trên của kênh xu thế (khoảng 510 – 520 điểm).

Nếu như diễn biến khả quan được kết hợp với sự cải thiện về lượng giao dịch thì tín hiệu mua vào ngắn hạn sẽ xuất hiện. Ngược lại, nếu VN-Index không duy trì đà tăng, cần quan sát phản ứng tại mức hỗ trợ ở khoảng 490 điểm để xem xét khả năng giảm bớt tỷ trọng giải ngân.

Đối với quan điểm đầu tư giá trị, các nhà đầu tư có thể tranh thủ cơ cấu lại danh mục đầu tư dựa trên những biến động ngắn hạn của thị trường (tăng mua ở mức giá thấp và bán bớt các cổ phiếu không có tiềm năng khi tăng giá).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Sau 3 tuần tăng giá, đóng cửa tuần 9/2010, VN-Index đã giảm 10,09 điểm so với mức đóng cửa tuần trước đó. Mặc dù đầu tuần giao dịch, VN-Index đã tăng vượt lên cạnh trên của kênh xu thế nhưng tác động của mức kháng cự 517 – 520 điểm đã khiến chỉ số điều chỉnh mạnh sau đó. Cùng với việc VN-Index điều chỉnh giảm về cạnh dưới của kênh xu thế, khối lượng khớp lệnh trong tuần gia tăng đáng kể cho thấy lệnh mua vẫn tập trung lớn tại mức giá thấp và việc đó sẽ hỗ trợ cho thị trường tiếp tục duy trì đà tăng nhẹ hiện tại.
- Trên đồ thị ngày của chỉ số, chúng ta thấy trong 3 phiên cuối tuần, chỉ số dao động nhẹ giữa mức **nâng đỡ 490 điểm** và mức **kháng cự 500 điểm**. Biến động của khối lượng tăng dần trong cả tuần cùng với việc chỉ số hồi phục vào cuối tuần cho thấy bên mua đang buộc phải đặt lệnh với mức giá cao hơn. Như vậy, biến động trên đồ thị ngày cũng cho thấy xu thế tăng ngắn hạn của thị trường sẽ tiếp tục với khả năng vượt qua mức kháng cự 500 điểm trong tuần tiếp theo.
- Trường hợp mức kháng cự 500 điểm được phá vỡ, VN-Index vẫn cần vượt qua vùng **kháng cự 517 – 520 điểm** để khẳng định xu thế lên. Trong trường hợp đó, sóng 3 tăng giá sẽ được xem hình thành. Tuy vậy, việc giao nhau giữa cạnh trên của kênh xu thế tăng với mức kháng cự trong tuần tiếp theo và với khối lượng giao dịch hiện tại, thì khả năng chỉ số nhanh chóng vượt qua mức kháng cự này vẫn khá nhỏ.
- Như vậy, trong tuần giao dịch tiếp theo, biến động của VN-Index vẫn mang tính chất dao động tích lũy. Xu thế tăng ngắn hạn chưa đủ mạnh để chuyển biến thành xu thế tăng trung hạn. Mặt khác, áp lực bán chỉ giảm tại mức giá thấp và tăng nhanh vượt xa lượng mua vào tại mức giá cao khiến rủi ro giảm điểm của chỉ số vẫn hiện hữu và trong kịch bản xấu, khi thị trường giảm xuống dưới mức **hỗ trợ 470 điểm**, sóng C giảm điểm sẽ diễn ra.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	496.91 ↓	-10.09	-1.99%
KLGD (triệu ck)	143.34 ↑	32.58	29.41%
GTGD (tỷ đồng)	5,997.25 ↑	1,136.85	23.39%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	86,000	86,000	0.00	496,220
VNM	90,500	85,000	-6.08	284,045
ITC	86,500	87,000	0.58	237,757
HAG	80,500	79,000	-1.86	198,780
STB	23,900	23,500	-1.67	188,828

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
TAC	27,300	31,200	3,900	14.29
DXV	13,100	14,700	1,600	12.21
CTG	29,000	32,400	3,400	11.72
CTD	117,000	129,000	12,000	10.26
VCB	44,500	49,000	4,500	10.11

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
TRI	7,900	6,400	-1,500	-18.99
APC	35,100	29,500	-5,600	-15.95
NHW	22,200	20,000	-2,200	-9.91
PNC	11,300	10,300	-1,000	-8.85
VIC	98,000	89,500	-8,500	-8.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	202,154	HAG	97,714
VCB	114,083	FPT	91,099
CTG	72,304	DPM	88,950
SSI	68,564	VNM	81,962
CTD	60,254	VIC	80,450

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	162.43 ↓	-2.23	-1.35%
KLGD (triệu ck)	58.10 ↑	6.44	12.46%
GTGD (tỷ đồng)	1,853.76 ↑	207.79	12.62%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	33,500	33,700	0.60	428,462
VCG	49,600	48,800	-1.61	205,311
ACB	35,900	36,500	1.67	99,274
PVX	24,200	23,900	-1.24	71,614
VGS	22,300	21,900	-1.79	70,549

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
BXH	15,600	19,500	3,900	25.00
HPS	11,800	14,200	2,400	20.34
HCC	24,200	29,000	4,800	19.83
MMC	54,400	64,400	10,000	18.38
SJ1	20,000	23,200	3,200	16.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
MHL	33,500	26,000	-7,500	-22.39
ECI	12,300	10,400	-1,900	-15.45
ALT	24,800	21,500	-3,300	-13.31
TAG	60,000	53,000	-7,000	-11.67
SVI	27,000	24,000	-3,000	-11.11

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	24,873	PVS	22,826
PVS	6,421	VCG	17,523
NTP	6,140	SHB	16,248
VCG	5,485	KLS	4,715
SHB	3,690	NBC	3,914

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	46.74 ↓	-4.85	-9.40%
KLGD (triệu ck)	2.53 ↑	1.21	92.10%
GTGD (tỷ đồng)	41.15 ↑	23.14	128.44%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	12,000	12,500	4.17	17,951
API	7,700	8,000	3.90	8,770
SVS	11,400	11,700	2.63	7,311
ACC	29,000	26,100	-10.00	3,596
HIG	38,400	35,000	-8.85	1,244

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
KMT	13,200	19,100	5,900	44.70
ACE	13,100	15,600	2,500	19.08
HDO	23,500	25,000	1,500	6.38
TGP	8,500	9,000	500	5.88
VDS	14,300	15,000	700	4.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
NT2	11,800	9,400	-2,400	-20.34
BMJ	19,900	16,300	-3,600	-18.09
ABI	11,100	9,100	-2,000	-18.02
PSP	8,800	7,400	-1,400	-15.91
GTH	12,600	11,100	-1,500	-11.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

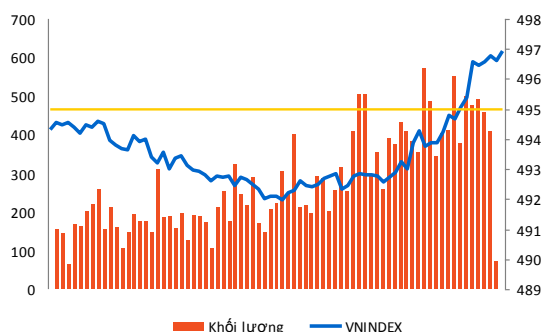
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	536		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

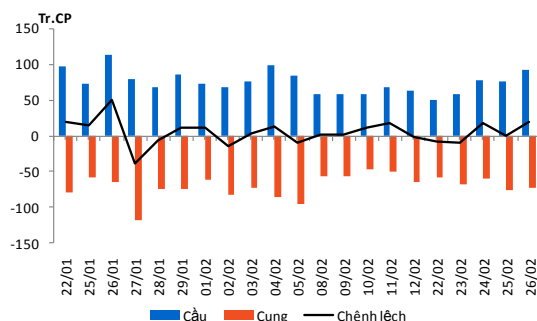
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	496.91 ↑	1.92	0.39%
KLGD (triệu ck)	39.28 ↑	10.90	38.41%
GTGD (tỷ đồng)	1,515.66 ↑	264.80	21.17%
Tổng cung (triệu ck)	50.41 ↓	-2.57	-4.84%
Tổng cầu (triệu ck)	66.94 ↑	13.86	26.11%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.48 ↑	2.13	48.81%
KL bán (triệu ck)	11.10 ↑	3.25	41.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	357.53 ↑	109.18	43.96%
Giá trị bán (tỷ đồng)	477.97 ↑	137.30	40.30%

VN-Index



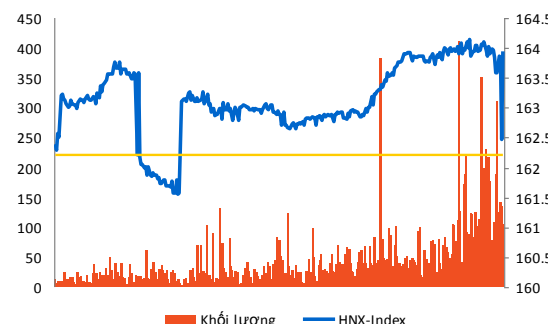
Diễn biến Cung – Cầu



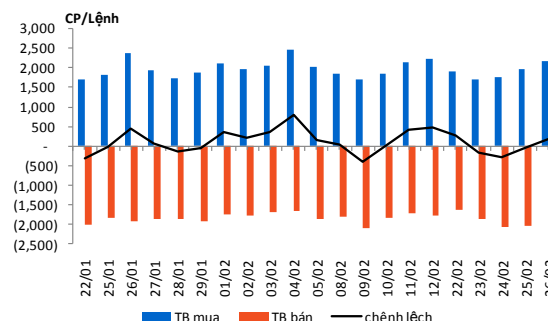
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	162.43 ↑	0.11	0.07%
KLGD (triệu ck)	13.94 ↑	0.92	7.03%
GTGD (tỷ đồng)	438.33 ↑	24.84	6.01%
Tổng cung (triệu ck)	22.43 ↑	0.08	0.37%
Tổng cầu (triệu ck)	25.32 ↑	2.34	10.18%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.19 ↓	-0.43	-68.71%
KL bán (triệu ck)	1.26 ↑	0.63	100.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.73 ↓	-14.87	-68.84%
Giá trị bán (tỷ đồng)	38.61 ↑	22.58	140.83%

HNX-Index



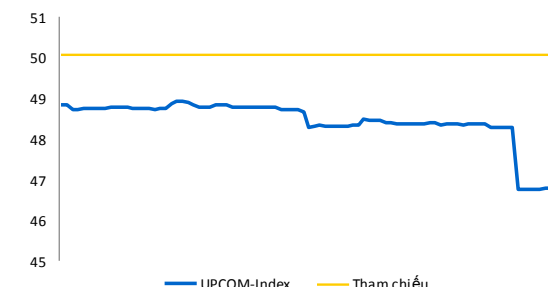
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



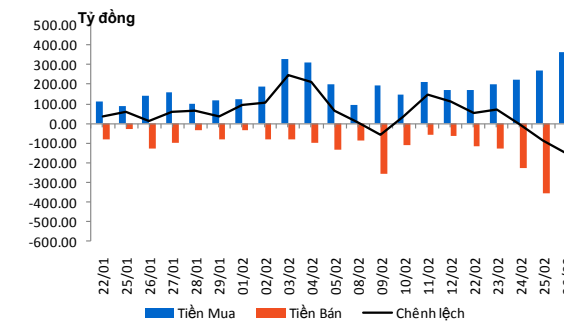
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	46.74 ↓	-1.85	-3.81%
KLGD (triệu ck)	0.36 ↓	-0.02	-5.93%
GTGD (tỷ đồng)	4.69 ↓	-1.47	-23.91%
Tổng cung (triệu ck)	0.70 ↑	0.24	50.31%
Tổng cầu (triệu ck)	0.74 ↑	0.22	43.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.18 ↓	-0.01	-2.78%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	88,000	85,000	-3.41	89,061
SSI	85,500	86,000	0.58	85,139
HAG	79,500	79,000	-0.63	60,622
FPT	80,500	78,000	-3.11	53,843
SJS	74,500	74,500	0.00	48,980

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DXV	14,000	14,700	700	5.00
TTF	28,300	29,700	1,400	4.95
LAF	16,200	17,000	800	4.94
TS4	34,600	36,300	1,700	4.91
MSN	38,800	40,700	1,900	4.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VPL	46,100	43,800	-2,300	-4.99
NHW	21,000	20,000	-1,000	-4.76
IFS	8,800	8,400	-400	-4.55
CYC	8,900	8,500	-400	-4.49
TRI	6,700	6,400	-300	-4.48

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	36,892	HAG	43,978
CTG	27,711	DPM	42,070
CTD	24,477	VNM	35,247
FPT	22,212	VIC	30,189

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	33,400	33,700	0.90	79,808
VCG	49,100	48,800	-0.61	52,565
ACB	35,400	36,500	3.11	44,913
SHB	21,800	21,900	0.46	17,971
VGS	21,800	21,900	0.46	16,356

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VTL	30,000	32,100	2,100	7.00
SSM	50,500	54,000	3,500	6.93
MCO	17,400	18,600	1,200	6.90
VIX	20,400	21,800	1,400	6.86
VTC	10,200	10,900	700	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
QTC	27,700	25,800	-1,900	-6.86
NVC	16,100	15,000	-1,100	-6.83
GHA	34,100	31,800	-2,300	-6.74
PHC	30,000	28,000	-2,000	-6.67
NPS	23,100	21,600	-1,500	-6.49

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	3,337	VCG	17,029
PVS	910	PVS	10,231
TCT	852	SHB	8,263
SSM	534	BCC	1,259
NTP	245	PVX	478

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SVS	11,600	11,700	0.86	1,880
APS	12,500	12,500	0.00	1,168
HIG	35,800	35,000	-2.23	774
API	8,000	8,000	0.00	236
VDS	15,000	15,000	0.00	172

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KMT	17,400	19,100	1,700	9.77
VPC	6,000	6,200	200	3.33
TNM	8,000	8,200	200	2.50
DBM	16,800	17,100	300	1.79
SVS	11,600	11,700	100	0.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PTP	11,000	9,900	-1,100	-10.00
BMJ	18,100	16,300	-1,800	-9.94
NT2	10,400	9,400	-1,000	-9.62
PSP	8,100	7,400	-700	-8.64
ABI	9,900	9,100	-800	-8.08

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	175		0

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.1	138,870	↓ -1.23	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	27.5	13,460	↑ 0.36	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.4	86	↓ -9.62	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10.2	560	↓ -1.92	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	22.8	23,027	↑ 0.88	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	52.0	4,778	↑ 0.97	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25.0	1,290	↓ -0.40	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	12.9	-	→ 0.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.4	295	↓ -8.64	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	40.9	29,190	↓ -0.97	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22.5	3,500	→ 0.00	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	56.5	59,607	→ 0.00	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	15.1	2,030	↑ 0.67	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	28.6	40,426	↑ 0.35	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.9	7,550	→ 0.00	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.4	3,130	↑ 0.79	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.0	39,850	↓ -0.99	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.4	38,064	↑ 0.81	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	23.9	56,770	→ 0.00	HNX

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	15	1,925,000	12,300	17/03/2010	Từ 09/02/2010 đến 10/03/2010
Xí nghiệp in Bảo Thanh Niên	78.5	1,912,051	11,000	04/03/2010	Từ 01/02/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Vật tư Bến Thành	VTI	UPCOM			15/04/2010
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00	40000.00	26/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vĩnh	VBC	HNX	18.98		17/03/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	SNC	UPCOM			16/03/2010
CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	DGT	UPCOM			09/03/2010
CTCP In Hàng không	IHK	UPCOM	17.00		04/03/2010
Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam	STG	HSX	83.52		02/03/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Kỹ thuật điện Sông Đà	HNX	15.096	25/02/2010
CTCP Hồng Hà Dầu khí	HNX	80	11/02/2010
CTCP ĐT PT Công nghiệp Thương mại Cù Chi	HSX	90	10/02/2010
Ngân hàng TMCP Miền Tây	HSX	1	08/02/2010
CTCP Xuất Nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam	HNX	40	08/02/2010
CTCP Thương mại Hóc Môn	HNX	35	08/02/2010
CTCP Nhà VN	HSX		08/02/2010
CTCP Sông Đà 207	HNX	55	04/02/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	HSX	80	03/02/2010
CTCP Gạch ngói cao cấp	HNX		03/02/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00	40000.00	26/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vĩnh	VBC	HNX	18.98		17/03/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	SNC	UPCOM			16/03/2010
CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	DGT	UPCOM			09/03/2010
CTCP In Hàng không	IHK	UPCOM	17.00		04/03/2010
Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam	STG	HSX	83.52		02/03/2010

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339